

Ngày 13/11/2017

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-8) 5 413 5479
Fax: (84-28) 5 413 5472
Customer Service: (84-28) 5 411 8855
Call Center: (84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Thị trường diễn biến hết sức thuận lợi trong tuần diễn ra sự kiện APEC với hai chỉ số chính tăng điểm mạnh mẽ, vượt qua các đỉnh cao trước đó. Hôm 11/11, các Bộ trưởng cũng đã có tuyên bố chung “Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (gọi tắt là Hiệp định CPTPP) sẽ là hiệp định thay thế TPP” và tiếp tục triển khai các công việc để hoàn tất các vấn đề chưa đạt được đồng thuận, cũng như chuẩn bị lời văn cuối cùng cho việc ký kết. Trong tuần còn chứng kiến phiên bán đấu giá rất thành công của SCIC để thoái 3.33% vốn cổ phần tại VNM chiều ngày 10/11 với mức giá khủng 186,000 đồng/cổ phiếu, mở ra nhiều kỳ vọng cho nhóm cổ phiếu trong diện thoái vốn trong thời gian tới.

VN-Index tăng điểm suốt tuần nhờ các trụ thay nhau dẫn dắt. Chốt tuần, VN-Index đóng cửa tại 868.21 điểm (+2.90%). KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 144.0 triệu cổ phiếu (-10.1%), tương đương 3,683 tỷ/phiên (+9.8%).

Ngay từ đầu tuần, sàn HSX đã chào đón cổ phiếu được nhiều nhà đầu tư săn đón Vincom Retail (VRE) gia nhập top 10 vốn hóa. Và bộ đôi VRE (+27%), VIC (+9.6%) cùng VNM (+11.6%) là động lực chính thúc đẩy chỉ số trong tuần qua, vượt qua mức ảnh hưởng của nhóm ngân hàng CTG (+8.6%), VCB (+2.9%), BID (+5.3%), MBB (+4.0%), STB (+2.7%) và dầu khí GAS (+4.4%), PVD (+6.8%), PXS (+12.5%) dù hai nhóm này cũng diễn biến rất tích cực. Sự hưng phấn cũng lan tỏa sang một số nhóm ngành khác như thép HPG (+2.9%), NKG (+6.8%), HSG (+2.3%), vận tải VJC (+3.9%), SKG (+2.7%), VNS (+3.4%), bán lẻ MWG (+2.7%), PNJ (+5.5%), TLG (+3.1%). Nhờ vậy, ROS (-19.7%) giảm mạnh nhưng VN-Index vẫn tăng gần 3% trong tuần qua.

Diễn biến trên HNX cũng tích cực tương tự. Chốt tuần, HNX-Index đóng cửa tại 106.37 điểm (+1.93%), KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 35.5 triệu cổ phiếu (-20.6%), tương đương 434 tỷ/phiên (-18.0%).

Hầu hết các nhóm ngành chính trên HNX diễn biến tích cực như vật liệu VCS (+4.7%), VGC (+1.0%), VHL (+4.1%), xây dựng VCG (+6.5%), CTX (+10.4%), VC2 (+7.3%), dầu khí PVS (+4.5%), PVC (+9.7%), PGS (+2.9%). Đặc biệt, ở nhóm tài chính, ngân hàng ACB (+5.2%), NVB (+1.6%), SHB (+1.3%) và chứng khoán SHS (+4.7%), MBS (+3.1%), IVS (+5.2%), VIX (+1.4%) đều tăng khá, trong khi bảo hiểm VNR (-4.2%) lại gây tiêu cực nhất cho HNX-Index.

Khối ngoại mua ròng kỷ lục 7,323.6 tỷ đồng trên sàn HOSE (+523.3%), chủ yếu tập trung vào VRE (+5,523.6 tỷ) và VNM (+1,521.4 tỷ) trong khi đó bán ròng MSN (-240.8 tỷ), CII (-176.5 tỷ), VNG (-28.7 tỷ). Trên HNX, khối ngoại cũng mua ròng 65.2 tỷ đồng (+18.8%), trong đó PVS (+40.4 tỷ), VCG (+11.3 tỷ), VGC (+7.4 tỷ) được mua ròng nhiều nhất và chiều bán ròng không đáng kể.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có tuần tăng điểm thứ sáu liên tiếp. Khối lượng gia tăng lên bình quân 10 tuần hàm ý dòng tiền đang gia nhập thị trường tích cực. Không những vậy, xu hướng phục hồi của chỉ số đang tiếp diễn, khi chỉ số đang duy trì đóng cửa trên hầu hết các đường MA quan trọng từ MA 5 tới MA 200. Đồng thời, chỉ báo ADX nằm trên vùng 40 và đường +DI nằm trên đường -DI phát đi tín hiệu xác nhận xu hướng tăng hiện tại. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi lên tích cực, cho thấy chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 872 điểm (Fib 127.2) trong tuần tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index diễn biến có phần tích cực trở lại. Chỉ tiếp tục có tuần tăng điểm trở lại và đi lên đóng cửa trên MA 50, kèm theo chỉ báo RSI đi lên vùng 51 cho thấy động lực phục hồi đang gia tăng. Trong trường hợp chỉ số vượt qua được ngưỡng 106.5 điểm (MA 20) thì xu hướng phục hồi ngắn hạn có thể quay trở lại, do đó, nhà đầu tư nên quan sát kỹ diễn biến của chỉ số tại ngưỡng kháng cự trên để có hành động phù hợp. Nhìn chung, động lực phục hồi của thị trường đang mạnh dần lên. Thị trường có thể tiến lên thử thách các ngưỡng kháng cự cao hơn. Do đó, nhà đầu tư có thể cân nhắc gia tăng thêm một phần nhỏ tỷ trọng vào các cổ phiếu có tính dẫn d

Tổng quan thị trường

Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 06/11	Thứ 3 07/11	Thứ 4 08/11	Thứ 5 09/11	Thứ 6 10/11	Tr. bình
HOSE	849.09	850.33	859.70	860.40	868.21	857.55
Thay đổi +/-	5.36	1.24	9.37	0.70	7.81	4.90
Thay đổi %	0.64	0.15	1.10	0.08	0.91	0.57
Khối lượng (tr.CP)	128.41	150.84	147.30	142.87	150.46	143.98
Giá trị (tỷ đồng)	3,017.9	3,052.8	3,929.2	3,634.0	4,780.8	3,682.9
Đầu tư nước ngoài	23.6	5,706.9	15.4	389.2	1,188.5	1,464.7
HNX	105.09	104.83	105.74	105.87	106.37	105.58
Thay đổi +/-	0.73	-0.26	0.91	0.13	0.50	0.40
Thay đổi %	0.70	-0.25	0.87	0.12	0.47	0.38
Khối lượng (tr.CP)	32.49	38.01	38.52	31.41	36.82	35.45
Giá trị (tỷ đồng)	412.5	434.9	451.5	410.9	461.4	434.23
Đầu tư nước ngoài	4.3	2.5	30.1	24.3	3.86	13.03

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
TIE	11.3	17.1	34.3%
VRE	43.4	417,076.4	26.9%
DQC	41.7	586.3	22.2%
HU1	9.4	46.7	21.3%
HVG	6.3	4,483.9	20.3%
IDI	11.6	15,329.0	18.4%
ELC	16.1	1,113.2	18.0%
EMC	15.5	72.1	14.3%
BHN	123.0	174.0	14.2%
CSM	14.1	2,101.4	14.1%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
PNC	26.0	10.6	-27.5%
CTF	18.0	23.0	-23.4%
ROS	174.6	5,212.4	-19.7%
VNG	12.7	3,341.8	-11.8%
BBC	92.0	0.7	-10.3%
NAV	4.7	0.7	-9.5%
DHM	3.5	818.5	-8.9%
VFG	47.4	167.8	-8.9%
HTT	7.0	12,762.1	-8.9%
KSA	1.7	7,077.5	-7.7%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VRE	43.4	16,951.0	26.9%
VNM	173.8	2,783.3	11.6%
TRA	123.0	2,490.2	-7.1%
MSN	59.5	1,499.1	-1.2%
ROS	174.6	994.2	-19.7%
NVL	60.8	914.1	-1.1%
VJC	117.9	844.0	3.9%
MBB	23.6	784.1	4.0%
VIC	66.0	726.5	9.6%
HPG	37.3	689.2	2.9%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
ATS	38.6	106.7	31.7%
MEC	3.4	35.7	23.8%
HTP	8.9	1.9	22.1%
SDA	6.0	876.3	21.1%
VIE	9.9	3.0	19.8%
MLS	12.4	1.8	17.2%
KHL	0.7	11.1	16.7%
PMC	79.4	11.6	15.7%
PVV	1.5	572.7	15.3%
PSC	13.8	3.0	14.9%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
NHC	29.0	10.8	-26.0%
SDU	28.7	0.2	-19.7%
SGD	11.9	1.3	-19.4%
DL1	35.5	63.8	-18.1%
BAX	19.6	3.1	-17.5%
PTD	15.0	1.3	-15.3%
SJ1	16.0	2.2	-15.1%
VMS	7.7	17.3	-15.0%
CCM	35.0	6.7	-14.9%
KSK	1.3	1,576.2	-13.8%

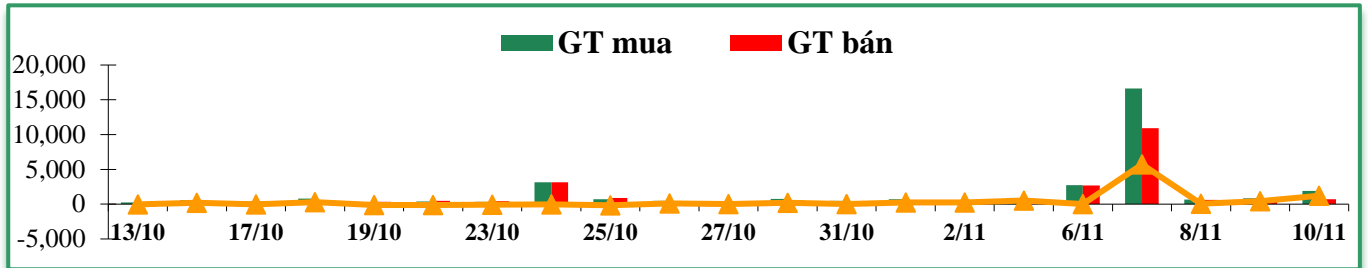
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	16.1	372.2	4.5%
VCG	22.8	246.5	6.5%
ACB	32.0	225.3	5.2%
SHB	7.9	203.0	1.3%
CEO	11.1	192.1	6.7%
SHS	17.6	124.1	4.7%
VCS	225.1	112.5	4.7%
VGC	22.2	78.2	1.0%
KLF	3.7	62.6	0.1%
VC3	18.7	45.5	-0.5%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán Tỷ đồng
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	
HOSE	484.4	411%	329.6	414%	22,559.9	616%	15,236.3	672%	7,323.6
HNX	8.6	25%	4.9	0%	156.4	34%	91.2	47%	65.2
Tổng	492.9	385%	334.5	384%	22716.3	596%	15327.6	653%	7,388.7

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VRE	43.4	5,523.6	26.9%
VNM	173.8	1,521.4	11.6%
BID	23.6	121.1	5.3%
VJC	117.9	95.0	3.9%
VCI	65.0	61.7	3.8%
HPG	37.3	51.3	2.9%
NKG	37.2	47.4	6.8%
TRA	123.0	46.2	-7.1%
SSI	23.3	44.0	2.2%
DXG	18.5	36.9	4.9%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	59.5	(240.8)	-1.2%
CII	31.0	(176.5)	-1.4%
VNG	12.7	(28.7)	-11.8%
SAB	276.5	(22.8)	-4.7%
KDC	36.8	(17.4)	-1.3%
VHC	47.3	(13.5)	5.4%
VSC	48.1	(12.9)	-1.9%
DRC	22.0	(11.8)	9.5%
PVD	17.1	(7.6)	6.8%
CVT	51.3	(6.5)	0.6%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	16.1	40.4	4.5%
VCG	22.8	11.3	6.5%
VGC	22.2	7.4	1.0%
LAS	13.7	2.5	2.9%
DBC	24.3	1.4	-3.0%
VGS	9.3	1.2	3.3%
IDV	39.7	1.0	-0.2%
HUT	10.7	0.9	2.0%
INN	68.5	0.8	5.4%
LHC	60.5	0.8	0.9%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CSC	32.8	(1.1)	-4.2%
PVX	2.1	(0.7)	0.2%
PVE	7.2	(0.7)	3.1%
WCS	160.1	(0.4)	7.7%
VNR	23.0	(0.3)	-4.2%
TAG	33.1	(0.3)	0.3%
NDN	8.9	(0.2)	3.5%
SHB	7.9	(0.2)	1.3%
DGC	32.7	(0.2)	0.9%
VCS	225.1	(0.2)	4.7%

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801